TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HC-ST
Ngày: 15-01-2018
V/v khiếu kiện hành vi không thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**.

Ông **Đoàn Văn Tâm**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Hoàng Minh Hiếu**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thùy Tam** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2017/TLST-HC ngày 27 tháng 11 năm 2017 về "Khiếu kiện hành vi không thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Phù Trí T**, sinh năm 1950; Cư trú tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang *(vắng mặt)*.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông **Lâm Văn R**, sinh năm 1974; Cư trú tại số 09 B, đường Z, phường P, quận S, thành phố Cần Thơ - Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017 *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*.

- *Người bị kiện:* **Ủy ban nhân dân huyện L.**

Địa chỉ: số 04, đường K, khu phố X, thị trấn M, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông **Đinh Khoa M**, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **L** *(có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Phù Trí T và người đại diện hợp pháp là ông Lâm Văn R trình bày:

Ông Phú Trí T quản lý, sử dụng diện tích đất 4.000 m^2 tại ấp ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang do ông Phù Trí T khai phá năm 2001. Năm 2004 phát sinh tranh chấp giữa ông T và ông Lâm Tấn R. Tại Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 15/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện L đã công nhận sự thỏa thuận của ông T và ông F về việc chia đôi diện tích đất tranh chấp, từ thời điểm đó ông T và ông F đã phân chia và sử dụng ổn định diện tích đất của mỗi bên. Đo đạc thực tế hiện nay ông T đang quản lý, sử dụng diện tích 2.048 m^2.

Năm 2008 ông Phù Đôn W tranh chấp diện tích đất giữa ông T và ông F đang sử dụng, nhưng ông W đã bị bác đơn tranh chấp.

Từ năm 2008 đến nay không ai tranh chấp diện tích đất 2.048m^2 với ông T. Do không hiểu biết pháp luật nên ông T chưa đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 26/5/2017 ông T gửi đơn yêu cầu đến Ủy ban nhân dân huyện L, yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.048m^2 cho ông T.

Ủy ban nhân dân huyện L đã nhận đơn của ông T, nhưng không hướng dẫn cho ông T làm thêm bất cứ thủ tục gì. Đến ngày 29/6/2017 Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện L ban hành công văn số 1280/VP-NCPC gửi Ủy ban nhân dân xã B thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L cho Ủy ban nhân dân xã B xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2017, Ủy ban nhân dân xã B ban hành công văn số 111/UBND-QĐ trả lời cho ông Phù Trí T với nội dung Ủy ban nhân dân xã B không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định tại Điều 105 Luật đất đai năm 2013. Phần đất ông T yêu cầu cấp giấy là đất do Nhà nước quản lý. Nếu ông T có nhu cầu sử dụng đất thì liên hệ đến Ủy ban nhân dân huyện L để được xem xét giao đất theo qui định của pháp luật.

Từ ngày 29/6/2017 đến nay Ủy ban nhân dân huyện L không có bất cứ văn bản nào trả lời cho ông T về yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù ông T đã nhiều lần đến nhắc nhở nhưng Ủy ban nhân dân huyện L cũng không giải quyết.

Ông T xác định diện tích đất ông sử dụng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013 nhưng Ủy ban nhân dân huyện L không thực hiện quy trình cấp giấy cho ông là không đúng.

Ông T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T đối với diện tích đất nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Ủy ban nhân dân huyện L đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, không cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến vụ kiện và người đại diện của người bị kiện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người bị kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Do tất cả các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, việc xác minh thu thập chứng cứ thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với người khởi kiện: Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với người bị kiện: Từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện L không có văn bản nêu ý kiến, cũng không cung cấp hồ sơ liên quan đến Quyết định bị kiện là vi phạm quy định tại Điều 55, Điều 57 của Luật tố tụng hành chính. Hơn nữa người đại diện theo pháp luật của người bị kiện bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề

nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Trí T. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí T đối với diện tích đất 2.048 m^2 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phù Trí T kiện Ủy ban nhân dân huyện L về hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, là khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh G theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc là ông Đinh Khoa M, chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và ông Lâm Văn R là người đại diện hợp pháp của ông Phù Trí T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 58 của Luật tố tụng hành chính để xét xử vắng mặt đối với Ủy ban nhân dân huyện Lvà ông Lâm Văn R.

[2] Về nội dung:

Ông Phù Trí T là người quản lý, sử dụng diện tích đất 2.048 m^2 tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang từ năm 2001. Mặc dù quá trình sử dụng đất có phát sinh tránh chấp với ông Phù Đôn W nhưng ông W đã bị xử bác đơn kiện. Từ đó đến nay ông T sử dụng ổn định diện tích đất này vào mục đích trồng cây lâu năm và trồng cây hàng năm.

Tháng 6/2017 ông T đã nộp đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân huyện L.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013 và hướng dẫn tại Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 cũng như tại Quyết định số 2072/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính nghành Tài nguyên môi trường tỉnh Kiên Giang thì loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện L.

Căn cứ vào các tài liệu do ông Phù Trí T cung cấp thì hồ sơ của ông T nộp chưa

đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

Trong trường hợp này Ủy ban nhân dân huyện L có trách nhiệm hướng dẫn ông T thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Sau khi ông T đã nộp bộ hồ sơ làm thủ tục đăng ký hợp lệ thì phải tiếp nhận và thực hiện các quy trình theo Điều 70 của Nghị định số 43/014/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 61 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì thời hạn thực hiện thủ tục đăng ký là không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Đối chiếu với những quy định trên, thấy rằng Ủy ban nhân dân huyện L đã chưa tuân thủ quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của công dân Phù Trí T. Nên việc khởi kiện của ông T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phù Trí T, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Buộc Ủy ban nhân dân huyện L phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí T đối với diện tích đất 2.048 m^2 tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phù Trí T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Phù Trí T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 105 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định

chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Kiên Giang phải thực hiện quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí T đối với diện tích đất 2.048 m^2 tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Hoàn trả cho ông Phù Trí T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 0009250 ngày 21/11/2017.

Ủy ban nhân dân huyện L phải nộp án phí 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu)*

Nguyễn Thị Cẩm Thu